

Số: 125/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 7, Điều 12 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý sơ thẩm số 444/2026/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN P1 (viết tắt là H2)**

Địa chỉ: B B, N, phường S, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Đ** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H** – Chức vụ: Giám đốc HDBANK Phòng giao dịch H2 (Quyết định ủy quyền số 2288A/2025/QĐ-TGD ngày 13/5/2025).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Bảo T** – Chức vụ: Trưởng bộ phận Quan hệ khách hàng cá nhân HDBANK Phòng giao dịch H2 (Giấy ủy quyền ngày 24/4/2026)

Địa chỉ: Số A, Tỉnh lộ 875, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

* *Bị đơn*: - Ông **Huỳnh Văn S**, sinh năm 1972. CCCD số: 082072019959

- Bà **Phan Thị P**, sinh năm 1972. CCCD số: 082172013791

Địa chỉ: Ấp G, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Huỳnh Văn S và bà Phan Thị P trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P2 tổng số tiền tính đến ngày 23/6/2026 là là **768.576.927 đồng** (*Bảy trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng*), gồm:

+ Nợ gốc: 700.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 14.702.339 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 53.282.466 đồng.

+ Lãi do chậm trả lãi: 592.000 đồng.

Thời hạn trả tiền kể từ ngày 23/6/2026 cho đến hết ngày 10/8/2026.

2.2. Kể từ ngày 24/6/2026, ông S, bà P phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 4909/25MN/HĐTD ngày 26/02/2025 và Khế ước nhận nợ số 4909/25MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/02/2025 ký kết giữa H2 với ông S, bà P cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho H2.

2.3. Trường hợp ông Huỳnh Văn S và bà Phan Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, phía H2 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp cho H2 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 4160/25MN/HĐBĐ ngày 26/02/2025 để thu hồi nợ vay. Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 668, tờ bản đồ số 16, diện tích 515,9m², tọa lạc tại Ấp G, xã M, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, số CN3664 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là chi nhánh V đăng ký đất đai khu vực VIII, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 04/02/2025 cho ông Huỳnh Văn S mà vẫn không đủ để thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của ông S, bà P tại H2 thì ông S, bà P sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

2.4. Trường hợp ông Huỳnh Văn S và bà Phan Thị P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho H2 theo thỏa thuận thì H2 sẽ hoàn trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất đăng ký giao dịch đảm bảo lại cho ông S và bà P.

3. Về án phí:

3.1. Ông Huỳnh Văn S và bà Phan Thị P tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 17.371.539 đồng (*Mười bảy triệu, ba trăm bảy mươi mốt nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng*).

3.2. H1 lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho H2 là 16.909.756 đồng (*Mười sáu triệu, chín trăm linh chín nghìn, bảy trăm năm mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu số 0008692 ngày 26/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4-Dồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Thạch Hải Âu